

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá thanh lý tài sản cố định, vật tư, thiết bị không có nhu cầu sử dụng

Căn cứ Điều 56 “Lựa chọn tổ chức đấu giá” của Luật Đấu Giá Tài Sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 và đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2017;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp ban hành Thông tư hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 998/QĐ-CSTN ngày 10/11/2022 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về việc Cho phép thanh lý tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-CSTN ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về việc cho phép thanh lý vật tư, thiết bị không có nhu cầu sử dụng;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá Số 027/ĐS.23PNVC ngày 06/6/2023 về việc Thẩm định giá các tài sản cố định, vật tư, thiết bị không có nhu cầu sử dụng của Công ty TNHH Tư vấn và Thẩm định giá Phương Nam;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-CSTN ngày 14/6/2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh về việc Phê duyệt giá khởi điểm bán đấu giá tài sản cố định, vật tư, thiết bị không có nhu cầu sử dụng.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá để thực hiện bán đấu giá thanh lý tài sản cố định, vật tư, thiết bị không có nhu cầu sử dụng với một số nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên chủ tài sản: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh.

- Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Giá khởi điểm bán đấu giá tài sản cố định, vật tư, thiết bị cụ thể như sau:

STT	Tên tài sản	Giá trị khởi điểm bán đấu giá
1	Tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng	587.528.399
2	Vật tư, thiết bị không có nhu cầu sử dụng	366.066.781
Tổng cộng		953.595.180

Tổng giá trị khởi điểm: **953.595.180** đồng.

(**Bằng chữ: Chín trăm năm mươi ba triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn một trăm tám mươi đồng.**)

3. Giá chào thầu lao dịch vụ đấu giá:

Giá gói thầu thầu lao tối đa dịch vụ đấu giá: **12.762.000 + 5%** trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm.

4. Thời gian tổ chức đấu giá dự kiến: tháng 07/2023.

5. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tiếp tại trụ sở Công ty CP Cao su Tây Ninh.

6. Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	<u>23,0</u>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	<u>22,0</u>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	<u>45,0</u>

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6,0
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2,0
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3,0
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4,0
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5,0
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6,0
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10,0
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12,0
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14,0
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16,0
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18,0
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3,0
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4,0
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5,0
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1,0
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2,0
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	<u>5,0</u>
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định	1,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	<u>5,0</u>
1	Tổ chức đấu giá có đề xuất mức thù lao dịch vụ đấu giá tài sản (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản	3,0

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
	<i>theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định) thấp nhất so với các tổ chức đấu giá tham gia đợt này</i>	
2	<i>Tổ chức đấu giá tài sản có trụ sở chính (không tính chi nhánh và văn phòng đại diện) đặt tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ gồm: TPHCM, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Bình Dương</i>	2,0
Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Đủ điều kiện</i>
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	<i>Không đủ điều kiện</i>

Ghi chú:

- Tài sản đấu giá cùng loại là tài sản đấu giá được quy định trong cùng một điểm của khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản.

- Năm trước liền kề tại mục 1, mục 2, mục 6 và mục 8 Phần III được tính từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn do tổ chức đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần theo quy định.

- Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động bán đấu giá tài sản; tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

- Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

❖ Điều kiện xét chọn:

- Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại và không nhỏ hơn **60 điểm**.

- Trường hợp các tổ chức đấu giá được đánh giá có điểm bằng nhau và xếp hạng cao nhất thì xét đơn vị nào có phí thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất **so với Giá chào thù lao dịch vụ đấu giá (12.762.000 đồng + 5%)** sẽ được lựa chọn và được mời vào đàm phán hợp đồng. Nếu vẫn còn ít nhất 2 tổ chức đấu giá bằng nhau (cả về điểm được chấm và phần cứng phí thù lao) thì do người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đấu giá đó. *(Căn cứ theo khoản 3 Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư Pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản).*

- Trường hợp đàm phán không thành công thì tổ chức đấu giá xếp thứ hạng tiếp theo được mời vào đàm phán hợp đồng cho đến khi lựa chọn được tổ chức đấu giá.

7. Thời gian, địa điểm nộp Hồ sơ đăng ký tham gia

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày đăng thông báo đến 07 giờ 30 phút ngày 26/6/2023 (trong giờ hành chính).
- Thời gian mở và xét chọn hồ sơ: kể từ 08g00” ngày 26/06/2023.
- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Kỹ thuật – Công ty CP Cao Su Tây Ninh.
- Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên hệ: 0978.172.858 (Quyền).

Ghi chú: Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu, CMND hoặc CCCD. Hồ sơ gửi qua đường Bưu điện đến trước 07 giờ 30 phút, ngày 26/06/2023; hồ sơ sẽ không được hoàn lại.

Trân trọng. *st*

Nơi nhận:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Hội đồng thanh lý tài sản;
- Trang thông tin điện tử Bộ Tư Pháp;
(để đăng tin trên Website)
- Phòng TCHC-LĐTL;
(để đăng tin trên Website Công ty)
- Lưu VT, P.KT.



Nguyễn Hồng Thái